

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2024/HS-ST

Ngày: 17/12/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Ba.

+ Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:

Ông Trần Tiến D- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 268/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2024/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 102/2024/HSST-QĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024; Thông báo dời ngày xét xử số: 134/TB ngày 10 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Võ Xuân T, sinh năm: 1996; tại tỉnh T; Nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã Q, huyện Đ, tỉnh T; Nơi sinh sống: N, khu tái định cư S, xã A, huyện L, tỉnh Đ (có đăng ký tạm trú); CCCD số: 046096008640. Cấp ngày 19/02/2022. Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH; Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Xuân H và bà Hà Thị S; vợ Trần Thị Phương H1 và 02 con (lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2024); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại: Nguyễn Thị H2. (đã chết)

Người đại diện hợp pháp: Anh Phạm Văn D, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Khu A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ.

(Có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Võ Thị Xuân H3, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Đ.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Xuân T có giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định. Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 04/6/2024, T điều khiển xe ô tô biển số 60K-030.99 đi từ nhà ở khu tái định cư S thuộc xã A để đến thị trấn L, huyện L. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe đi đến ngã ba giao nhau giữa đường D1 với đường 769 thuộc km 29+950, đường 769, ấp L, xã A, T điều khiển xe chuyển hướng rẽ pH2 để đi về hướng Quốc lộ 51 thì đầu xe bên trái xe ô tô do T điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 60C1-766.39 do chị Nguyễn Thị H2 điều khiển đang lưu thông trên đường 769 theo hướng xã S đi Quốc lộ 51. Sau khi va chạm, chị H2 té ngã xuống đường và được T gọi xe đưa đến bệnh viện Đa khoa khu vực L cấp cứu. Sau đó, chị H2 được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đ và Bệnh viện R điều trị đến ngày 05/6/2024 chị H2 tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đã xác định:

- Lấy trụ đèn số 88 ở bên trong lề đường bên trái theo hướng Dầu Giây đi Quốc Lộ 51 làm điểm mốc cố định.

- Lấy mép đường bên pH2 theo hướng Dầu Giây đi Quốc Lộ 51 làm mép đường chuẩn.

Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- Sau tai nạn hiện trường còn để lại vị trí phương tiện, dấu vết được ghi nhận và mô tả như sau:

- + Sau tai nạn hiện trường để lại vết cày của xe mô tô biển số 60C1-766.39 trên mặt đường, vết cày đứt quãng liên tiếp dài 7,20m. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 1,60m, cuối vết cày nằm tại xe mô tô biển số 60C1-766.39.

- + Sau tai nạn xe mô tô biển số 60C1-766.39 ngã về bên pH2, đầu xe hướng về mép đường chuẩn, đuôi xe hướng lề trái theo hướng lưu thông Dầu Giây đi Quốc lộ 51. Hình chiếu tâm trục bánh trước vuông góc với mặt đường cách mép đường chuẩn là 4,10m. Hình chiếu tâm trục bánh sau vuông góc với mặt đường cách mép đường chuẩn là 5,40m.

- + Sau tai nạn hiện trường để lại vết máu không rõ hình dạng trên mặt đường. Tâm vết máu cách mép đường chuẩn là 3,50m, cách trục bánh trước xe mô tô là 0,40m.

- + Sau tai nạn xe ô tô biển số 60K-030.99 dừng, đầu xe hướng về Quốc lộ 51, đuôi xe hướng về Dầu Giây. Hình chiếu tâm, trục bánh trước bên pH2 vuông góc với mặt đường cách mép đường chuẩn là 1,50m. Hình chiếu tâm trục bánh sau bên pH2 vuông góc với mặt đường cách mép đường chuẩn là 1,60m, cách trục bánh

trước xe mô tô là 21m. Tâm trục bánh trước bên trái cách điểm mốc cố định là 8,7m.

Tại kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số: 181/KLTTHS-TTPYĐN ngày 18/7/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đ kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị H2 như sau: Nguyên nhân tử vong do chấn thương sọ não hậu quả của tai nạn giao thông gây: Đập xuất huyết não vùng trán hai bên; Xuất huyết vùng cầu não; Xuất huyết dưới nhện. Xuất huyết dọc liềm não và lều tiểu não; Tụ máu dưới màng cứng vùng bán cầu đại não hai bên; Tụ máu ngoài trục vùng bán cầu tiểu não trái; Xuất huyết trong não thất IV. Hạch nhân tiểu nằm ở bờ dưới lỗ chằm # 04mm; Nứt sọ chằm; Phù não lan tỏa.

Tại Cáo trạng số: 217/CT-VKSLT ngày 25 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Võ Xuân T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Xuân T về tội danh, khung hình phạt, Điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Xuân T mức án từ 14 (mười bốn) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị trả lại cho bị cáo Võ Xuân T 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Võ Xuân T.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã mô tả, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Võ Xuân T đã khai nhận. Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/6/2024, tại ngã ba giao nhau giữa đường D1 với đường 769 thuộc km 29+950, đường 769, ấp Bình Lâm, xã A, huyện L. T điều khiển xe ô tô biển số 60K-030.99 lưu thông trên đường D1 chuyển hướng xe rẽ PH2 đi đường 769 hướng Quốc lộ 51. Do, thiếu quan sát nên xe ô tô T điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển số 60C1-766.39 do chị Nguyễn Thị H2 điều khiển đang lưu thông trên đường 769 theo hướng xã Bình Sơn đi Quốc lộ 51. Hậu quả, chị H2 bị thương nặng được đưa đi Bệnh viện cấp cứu đến ngày 05/6/2024 thì tử vong. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường cùng các chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Hành vi điều khiển xe ô tô của Võ Xuân T “Chuyển hướng xe” không đảm bảo an toàn, dẫn đến tai nạn giao thông đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao

thông đường bộ, đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết người. Vì vậy, mức án bị cáo nhận lãnh pH2 nghiêm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người đại diện hợp pháp bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, còn xem xét cho bị cáo sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo T đã tích cực đưa bị hại đến bệnh viện cấp cứu, bị cáo có Chú và Cô ruột là Liệt sĩ (có đơn xác nhận). Hiện tại, bị cáo T có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng. Từ khi được tại ngoại đến nay, bị cáo chấp hành đúng theo giấy triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng và chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước. Do vậy, không cần thiết pH2 cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo đồng thời ấn định một thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và có căn cứ pháp luật nên chấp nhận.

Đối với phần trình bày của bị cáo Võ Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa.

[4] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo, phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng Hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

[5] Biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: Xe ô tô biển số 60K-030.99 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 8081199 của xe ô tô biển số 60K-030.99 chủ sở hữu của chị Võ Thị Xuân H3. Giai đoạn điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho chủ sở hữu. (BL: 86)

- Xe mô tô biển số 60C1- 766.39 của bị hại. Giai đoạn điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã hoàn trả lại xe người đại diện hợp pháp anh Phạm Văn D (BL: 85).

- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Võ Xuân T. Tuyên trả lại cho bị cáo T.

[6] Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Võ Xuân T pH2 chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 269, Điều 298, Điều 299, Điều 326, Điều 327, Điều 331, Điều 333 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự.

1- Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Võ Xuân T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH2 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trả lại cho bị cáo Võ Xuân T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Võ Xuân T.

2- Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Võ Xuân T pH2 chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3- Quyền kháng cáo: Bị cáo Võ Xuân T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKS ND T. Đ;
- VKS ND H. L;
- CQĐT CA H. L;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Cảnh